

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 12,13.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở đâu?

- | | |
|-------------------------------------|--|
| A. Phong Châu (Việt Trì - Phú Thọ). | C. Phong Khê (Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội). |
| B. Mê Linh (Hà Nội ngày nay). | D. Luy Lâu (Thuận Thành - Bắc Ninh). |

Câu 2. Nước Văn Lang được chia làm 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là:

- | | | | |
|------------|--------------|-------------|-------------|
| A. Lạc hầu | B. Lạc tướng | C. Bồ Chính | D. Tể tướng |
|------------|--------------|-------------|-------------|

Câu 3. Trong hoạt động nông nghiệp của cư dân Văn Lang, cây lương thực quan trọng nhất là:

- | | | | |
|--------|----------|-----------|-------------|
| A. Ngô | B. Khoai | C. Lúa mì | D. Lúa nước |
|--------|----------|-----------|-------------|

Câu 4. Trong các hiện vật lịch sử, đâu là biểu tượng văn hóa của người Việt cổ thời Văn Lang?

- | | |
|---------------|-------------------------|
| A. Trống đồng | B. Đồ gốm tráng men |
| C. Rìu sắt | D. Rìu đá mài toàn thân |

Câu 5. Lãnh thổ của nước Văn Lang chủ yếu thuộc khu vực nào của Việt Nam ngày nay?

- | | |
|--------------------------|------------------------------------|
| A. Tây Nam Bộ Việt Nam | B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam |
| C. Nam Trung Bộ Việt Nam | D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam |

Câu 6. Vào cuối thế kỉ III TCN, nhân dân Tây Âu và Lạc Việt đoàn kết kháng chiến chống quân xâm lược nào?

- | | | | |
|----------|----------|--------|--------|
| A. Đường | B. Triệu | C. Hán | D. Tần |
|----------|----------|--------|--------|

Câu 7. Người đứng đầu nước Âu Lạc là:

- | | | | |
|-------------|------------|--------------|-------------------|
| A. Vua Hùng | B. Lạc hầu | C. Lạc tướng | D. An Dương Vương |
|-------------|------------|--------------|-------------------|

Câu 8. Loại vũ khí đặc biệt nổi tiếng của quân đội nước Âu Lạc là gì?

- | | |
|-----------------|-----------------|
| A. Giáo đồng | B. Rìu chiến |
| C. Nỏ Liên Châu | D. Dao găm đồng |

Câu 9. Phong Khê được lựa chọn là nơi đóng đô của nước Âu lạc vì đây là:

- A. Vùng đất đông dân, nằm ở trung tâm đất nước.
 B. Vùng rừng núi hiểm yếu để phòng thủ đất nước.
 C. Kinh đô cũ của nước Văn Lang.
 D. Vùng đất cực nam của đất nước, xa Trung Quốc.

Câu 10. Một trong những nét độc đáo của Thành Cổ Loa là:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. Hoàn toàn làm bằng đá ong | B. Được cấu trúc như hình tròn ốc |
| C. Bao bọc xung quanh là núi rừng | D. Gồm hai vòng thành khép kín |

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d.

“Dưới Hùng Vương và giúp việc cho Hùng Vương có các lạc hầu, lạc tướng. Lạc tướng còn trực tiếp cai quản công việc của các bộ... Dưới bộ là các công xã nông thôn (bấy giờ có tên gọi là kẻ, chiềng, chạ). Đứng đầu kẻ, chiềng, chạ là các bồ chính (có nghĩa là già làng)...”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội, 2008, trang 46-47)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập tới tổ chức nhà nước Văn Lang.
 b) Tổ chức Nhà nước Văn Lang còn đơn giản, sơ khai.
 c) Hùng Vương chia cả nước làm 10 bộ, dưới bộ là chiềng, chạ.
 d) Nước Văn Lang đã có luật pháp và quân đội.

Câu 2. Đọc những thông tin trong bảng sau và chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a, b, c, d.

Cuối thế kỉ III TCN	Quân Tần tiến đánh Văn Lang
Năm 208 TCN	Thục Phán lên ngôi, xưng là An Vương
Năm 179TCN	Thành Cổ Loa thất thủ trước cuộc tiến công xâm lược của Triệu Đà

- a) Bảng thông tin thể hiện các sự kiện liên quan đến thời gian ra đời và sụp đổ của nước Văn Lang.
b) Nước Âu Lạc được thành lập sau khi Thục Phán thống nhất Tây Âu và Lạc Việt.
c) Nước Văn Lang là bước kế tục và phát triển cao hơn của nước Âu Lạc.
d) Nước Âu Lạc tồn tại đến cuối thế kỉ III TCN.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Kinh đô của nước Âu Lạc được đặt ở đâu?

Câu 2. Tổ chức nhà nước Âu Lạc không có nhiều thay đổi so với tổ chức nhà nước nào trước đó?

Câu 3. Cư dân Văn Lang sống chủ yếu bằng nghề gì?

Câu 4. Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức hằng năm tại đâu? Vào thời gian nào?

Câu 5. “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”, là câu nói của ai?

Câu 6. Ngoài tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, cư dân Văn Lang còn có những tín ngưỡng nào?

Câu 7. Cuối thế kỉ III TCN, ai là người đã lãnh đạo nhân dân Tây Âu và Lạc Việt chống quân Tần?

Câu 8. Theo tương truyền, nỏ Liên Châu do ai chế tạo?

Câu 9. Nhờ nghề dệt phát triển, cư dân Âu Lạc đã làm vải từ những nguyên liệu nào?

Câu 10. Lễ hội Cổ Loa được tổ chức hàng năm, nhằm thể hiện đạo lí gì của dân tộc Việt Nam?

B. Tự luận

Câu 1. Trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc, em ấn tượng với nội dung nào nhất? Trình bày hiểu biết của em về nội dung đó?

Câu 2. Theo em, những phong tục và tín ngưỡng nào từ thời Văn Lang - Âu Lạc vẫn tồn tại trong đời sống người Việt hiện nay? Lấy ví dụ minh họa.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. Nội dung kiến thức trọng tâm: Bài 14, 15, 16, 17, 18

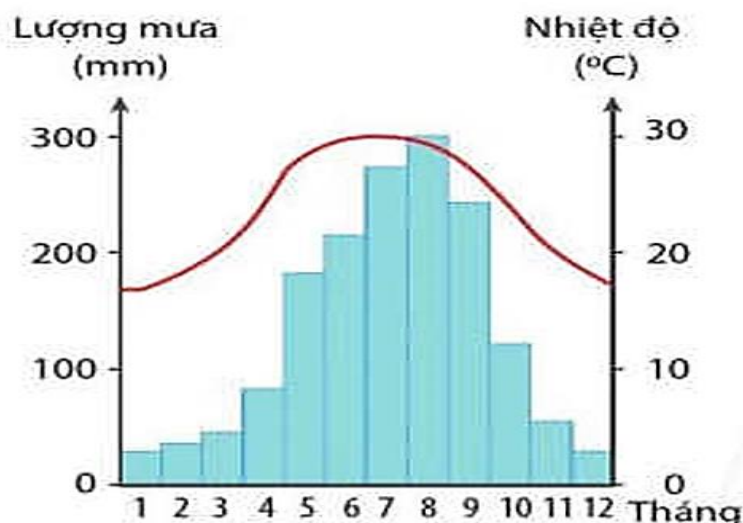
B. Bài tập tham khảo

Bài 1. Tự luận. Hoàn thành bảng kiến thức đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất.

Đới khí hậu	Nhiệt đới	Ôn đới	Hàn đới
Phạm vi			
Khí hậu			
Gió chính			

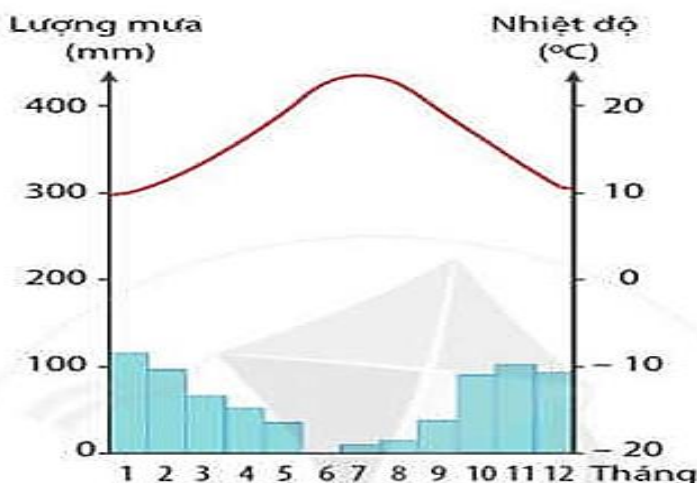
Bài 2. Dạng câu hỏi trả lời đúng hoặc sai

Câu 1. Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, cho biết các nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa sau đúng hay sai:



Nhận xét	Đáp án
a. Biên độ giao động nhiệt lớn hơn 10 ⁰ C	
b. Nhiệt độ thay đổi theo mùa.	
c. Mưa nhiều quanh năm	
d. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 20 ⁰ C	
e. Các tháng có lượng mưa trung bình hơn 100 mm là 5,6,7,8,9,10, 11	
f. Biểu đồ trên thuộc đới khí hậu ôn đới	

Câu 2. Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, cho biết các nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa sau đúng hay sai:



Nhận xét	Đáp án
a. Biên độ giao động nhiệt năm nhỏ hơn 10 ⁰ C	
b. Quanh năm có nhiệt độ dưới 20 ⁰ C	
c. Nhiệt độ thấp nhất là 10 ⁰ C	
d. Mưa thay đổi theo mùa.	
e. Mùa hạ có mưa nhiều.	
f. Biểu đồ trên thuộc đới khí hậu hàn đới	

Bài 3. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

Câu 1. Toàn bộ nước trên Trái Đất được gọi là gì?

Câu 2. Nước trên Trái Đất tồn tại ở những trạng thái nào?

- Câu 3.** Nước ngọt chiếm bao nhiêu % lượng nước trên Trái Đất?
Câu 4. Hệ thống sông bao gồm những bộ phận nào?
Câu 5. Sự thay đổi lưu lượng nước sông trong năm gọi là gì?
Câu 6. Nguồn cung cấp nước chính cho phần lớn các sông trên Trái Đất là gì?
Câu 7. Chế độ dòng chảy của sông phụ thuộc vào yếu tố nào?
Câu 8. Băng hà giữ khoảng bao nhiêu % lượng nước ngọt trên Trái Đất?
Câu 9. Nước ngầm có nguồn gốc chính từ đâu?

Bài 4. Dạng câu hỏi nhiều phương án lựa chọn

- Câu 1.** Vùng vĩ độ thấp trên Trái Đất có nhiệt độ không khí cao, bởi vì:
A. có nhiều núi lửa hoạt động
B. có không khí nóng hoạt động quanh năm.
C. nhận được lượng nhiệt của Mặt Trời nhiều.
D. có nhiều biển và đại dương
- Câu 2.** Độ ẩm của không khí là gì?
A. Lượng hơi nước có trong không khí
B. Độ nóng lạnh của không khí
C. Khí Ô-xi có trong không khí
D. Mức độ ô nhiễm của không khí.
- Câu 3.** Nhiệt độ trung bình năm trên bề mặt Trái Đất thay đổi như thế nào?
A. Tăng dần từ xích đạo về hai cực.
B. Giảm dần từ xích đạo về hai cực.
C. Tăng dần từ xích đạo đến 2 chí tuyến, sau đó giảm dần về 2 cực.
D. Giảm dần từ xích đạo đến 2 chí tuyến, sau đó tăng dần về 2 cực.
- Câu 4.** Mây được hình thành khi hơi nước ngưng kết ở đâu?
A. Ở lớp không khí sát mặt đất
B. Ở các tầng cao của khí quyển
C. Thành từng đám ở các độ cao khác nhau
D. Ở tầng ngoài cùng của khí quyển.
- Câu 5.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến đổi khí hậu của Trái Đất là gì?
A. Do các hiện tượng thiên tai tự nhiên.
B. Do sự thay đổi của quỹ đạo chuyển động của Trái Đất.
C. Do hoạt động của con người (chặt phá rừng, dùng nhiên liệu hóa thạch).
D. Do nước biển dâng cao.
- Câu 6.** Biến đổi khí hậu gây ra những hậu quả nào sau đây?
A. Làm chậm quá trình băng tan ở hai cực.
B. Băng tan, nước biển dâng, thiên tai xảy ra bất thường.
C. Giảm bớt các hiện tượng thời tiết cực đoan.
D. Làm cho lượng mưa luôn duy trì ở mức ổn định.
- Câu 7.** Nhận định nào đúng khi nói về biến đổi khí hậu ở Việt Nam?
A. Việt Nam ít chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
B. Việt Nam không nằm trong vùng tác động của biến đổi khí hậu.
C. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.
D. Việt Nam đã hoàn toàn kiểm soát được các tác động của biến đổi khí hậu.
- Câu 8.** Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là gì?
A. Nhiệt độ Trái Đất tăng
B. Lượng mưa tăng
C. Các khối khí lạnh hoạt động mạnh
D. Ô nhiễm không khí tăng

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!